

BẢN ĐÍNH CHÍNH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

(Giấy đăng ký kinh doanh số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp,
đăng ký lần đầu ngày 01/12/2010; đăng ký thay đổi lần 12 ngày 21/10/2019)

THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM
ĐƯỢC NÊU TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ BẢN CÔNG BỐ
THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH. NHÀ ĐẦU TƯ
ĐƯỢC YÊU CẦU XEM XÉT KỸ CẢ HAI TÀI LIỆU NÀY KHI
RA QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ

PHẦN 1

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU NĂM 2020

1. Tên doanh nghiệp phát hành: Tổng Công ty cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam.
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.
3. Tổng số lượng trái phiếu phát hành: 4.000 (Bốn nghìn) Trái Phiếu.
4. Tổng giá trị phát hành: 400.000.000.000 đồng Việt Nam (*Bằng chữ: Bốn trăm tỷ đồng Việt Nam*).
5. Mục đích phát hành: Tăng quy mô vốn hoạt động của doanh nghiệp.
6. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu:
 - a) Kỳ hạn trái phiếu: 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành.
 - b)
 - c) Mệnh giá: 100.000.000 đồng/trái phiếu (Một trăm triệu đồng một trái phiếu).
 - d) Loại hình trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, có bảo đảm bằng tài sản, không kèm chứng quyền.
 - e) Hình thức trái phiếu: Bút toán ghi sổ, có phát hành Giấy chứng nhận sở hữu Trái phiếu
 - f) Lãi suất danh nghĩa dự kiến:
 - Mức lãi suất Trái Phiếu là 9,5%/năm cho 03 (ba) tháng đầu tiên kể từ Thời điểm phát hành.
 - Lãi suất áp dụng cho Kỳ Điều Chính Lãi Suất đầu tiên và các Kỳ Điều Chính Lãi Suất tiếp theo sau 03 (ba) tháng đầu tiên kể từ Thời điểm phát hành nêu trên được xác định bằng (=) tổng của (i) 2,5%/năm và (ii) Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Điều Chính Lãi Suất đó.
Trong đó:
 - + “Lãi Suất Tham Chiếu”, có nghĩa là trung bình cộng của mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (áp dụng cho các trường hợp thông thường không có điều kiện đi kèm) bằng đồng Việt Nam (trả lãi sau) áp dụng cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) do các Ngân Hàng Tham Chiếu công bố trên website chính thức của mỗi ngân hàng đó vào 11:00 giờ sáng tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Điều Chính Lãi Suất đó. Tuy nhiên nếu vào Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan mà một hay nhiều Ngân Hàng Tham Chiếu không có lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam (trả lãi sau) áp dụng cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) thì “Lãi Suất Tham Chiếu” sẽ bằng trung bình cộng của các mức lãi suất thuộc loại đó do các Ngân Hàng Tham Chiếu còn lại công bố trên website chính thức của mỗi ngân hàng đó vào 11:00 giờ sáng tại Ngày Xác Định Lãi Suất đó. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân.

- + “Ngân Hàng Tham Chiếu” có nghĩa là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).
- + Kỳ điều chỉnh lãi suất: 03 (ba) tháng liên tục trong thời hạn Trái Phiếu, Kỳ Điều chỉnh Lãi Suất đầu tiên sẽ tính từ (và bao gồm) ngày tròn 03 tháng kể từ Ngày Phát Hành, cho đến, nhưng không bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Điều chỉnh Lãi Suất tiếp theo.

7. Mua lại trái phiếu trước hạn:

- Bắt đầu từ ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu trước hạn vào bất cứ lúc nào, bằng bất cứ phương thức nào. Khi có thông báo mua lại của Tổ chức phát hành, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền xem xét bán lại trái phiếu cho Tổ chức phát hành theo tỷ lệ Tổng Số trái phiếu thông báo mua lại/Tổng số trái phiếu đang lưu hành.
- Giá mua lại mỗi trái phiếu bằng Mệnh giá trái phiếu cộng Tiền lãi trái phiếu. Tiền lãi trái phiếu tính theo số ngày thực tế từ ngày trả lãi Trái phiếu gần nhất đến nhưng không bao gồm ngày mua lại, tính theo Lãi suất các Kỳ điều chỉnh lãi suất trong thời gian trên. Ngoài Giá mua lại trái phiếu như nêu trên, Tổ chức phát hành không phải trả thêm bất kỳ chi phí nào.
- Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể đề nghị Tổ Chức Phát Hành mua lại một phần hoặc toàn bộ các Trái Phiếu do Người Sở Hữu Trái Phiếu đó nắm giữ sau thời gian tối thiểu 12 tháng kể từ thời điểm phát hành bằng bất cứ phương thức nào và với giá mua lại bằng 100% mệnh giá cộng (+) tiền lãi Trái Phiếu đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán tính theo số ngày thực tế từ ngày trả lãi Trái phiếu gần nhất cho đến nhưng không bao gồm Ngày Mua Lại Trước Hạn tương ứng. Để làm rõ, việc mua lại trước hạn do đề nghị của Người Sở Hữu Trái Phiếu này không bao gồm trường hợp mua lại bắt buộc.
- Tổ Chức Phát Hành có quyền quyết định thực hiện việc mua lại Trái Phiếu hay không theo văn bản yêu cầu mua lại Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- Điều kiện, điều khoản mua lại sẽ được quy định cụ thể trong Bản công bố thông tin chi tiết gửi tới Nhà đầu tư.

8. Ngày phát hành dự kiến: Ngày 03 tháng 04 năm 2020

9. Giao dịch trái phiếu:

- Tại bất kỳ thời điểm nào, Trái Phiếu chỉ được giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định pháp luật..

10. Các đối tác liên quan:

- Tổ chức tư vấn phát hành, Đại lý phát hành:
 - Công ty cổ phần Chứng Khoán IB
 - Địa chỉ: Tầng 8, toà nhà Gelex, số 52 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

• Điện thoại: 024.44568888

Fax: (024) 3978 5379

– Đại lý Đăng Ký, Lưu Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm, Đại lý Thanh toán:

• Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong

• Địa chỉ: Tòa nhà TPBank, 57 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

PHẦN 2

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU NĂM 2020

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

- Doanh nghiệp phát hành: Tổng Công ty cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam
- Ông: Nguyễn Văn Tuấn. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Ông: Phạm Tuấn Anh. Chức vụ: Kế toán trưởng.
- Ông: Võ Anh Linh. Chức vụ: Trưởng ban kiểm toán nội bộ

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, phù hợp với thực tế hoặc đã được điều tra, thu thập một cách hợp lý.

II. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Năm 1995	Tổng Công ty Thiết bị kỹ thuật điện (nay là Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam) được thành lập theo Quyết định số 1120/QĐ-TCCBĐT ngày 27/10/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương). Tại thời điểm quyết định thành lập, Tổng Công ty có 10 đơn vị thành viên hạch toán độc lập và 03 liên doanh nước ngoài trực thuộc các công ty thành viên.
Năm 2006	Ngày 31 tháng 5 năm 2006, Tổng Công ty Thiết bị kỹ thuật điện chuyển sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo quyết định số 127/2006/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính Phủ. Trong đó, Tổng Công ty được hình thành trên cơ sở tổ chức lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thiết bị đo điện và văn phòng Tổng Công ty Thiết bị kỹ thuật điện.
Năm 2010	Thực hiện phương án cổ phần hóa đã được Chính phủ phê duyệt, ngày 27 tháng 09 năm 2010, Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với giá đấu thành công bình quân là 10.502 đồng/cổ phần. Ngày 01 tháng 12 năm 2010, Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam chính thức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 1.400.000.000.000 đồng (Một ngàn bốn trăm tỷ đồng chẵn).
Năm 2015	Tăng vốn điều lệ từ 1.400 tỷ đồng lên 1.550 tỷ đồng cho cổ đông chiến lược là Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt, ngày phát hành cổ phần: 06/08/2015.

	<p>Tháng 10/2015, cổ phiếu của Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam chính thức đăng ký giao dịch trên Sàn giao dịch Chứng khoán UPCOM – Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.</p> <p>Ngày 25/12/2015, Bộ Công thương thoái toàn bộ 100% vốn đầu tư tại Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.</p>
Năm 2016	<p>Tái cấu trúc Tổng công ty, thành lập Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Đo điện vận hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh thiết bị đo điện hiện nay của Tổng công ty.</p> <p>Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực năng lượng trên cơ sở thành lập Công ty TNHH Một thành viên Năng lượng Gelex.</p>
Năm 2017	<p>Phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 1.550 tỷ đồng lên 2.320 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu, ngày báo cáo UBCKNN và ngày UBCKNN chấp thuận BC 23/01/2017 (Thay đổi đăng ký doanh nghiệp ngày 21/02/2017)</p> <p>Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty sang lĩnh vực logistic trên cơ sở mua thành công 51,03% cổ phần của Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam (Sotrans)</p> <p>Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 100:15, vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất đợt phát hành là 2.668 tỷ đồng</p>
Năm 2018	<p>Hoàn thiện tổ chức, chức năng nhiệm vụ của công ty mẹ theo hướng công ty quản lý vốn chuyên nghiệp (công ty holding).</p> <p>Cổ phiếu của GELEX Chính thức niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSX).</p> <p>Chính thức sở hữu chi phối nhà máy nước Sông Đà và triển khai khởi công xây dựng phân kỳ 1 – Giai đoạn 2 Dự án nước Sông Đà.</p> <p>Khởi công dự án trang trại điện mặt trời Ninh Thuận công suất 50MW.</p> <p>Phát hành cổ phần để thực hiện chứng quyền lần 1 với giá trị cổ phần tăng thêm theo mệnh giá là 720 tỷ đồng. Vốn điều lệ Tổng Công ty tăng lên mức 3.388 tỷ đồng. Đồng thời trong năm 2018, GELEX cũng phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 5:1. Vốn điều lệ của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 4.065,6 tỷ đồng.</p>
Năm 2019	<p>Dự án trang trại điện mặt trời Ninh Thuận hoàn thành và chính thức hòa vào lưới điện quốc gia.</p> <p>UBND tỉnh Quảng Trị chấp thuận cho Công ty cổ phần Năng Lượng GELEX Quảng Trị đầu tư các dự án nhà máy điện gió GELEX 1, 2, 3. Mỗi nhà máy có công suất 30 MW.</p> <p>Phát hành cổ phần để thực hiện chứng quyền lần 2 có giá trị 180 tỷ đồng, vốn điều lệ của GELEX sau khi thực hiện chứng quyền đạt 4.245,6 tỷ đồng.</p>

Thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong quý III năm 2019. Vốn điều lệ mới của Tổng Công ty là 4.882,439 tỷ đồng.

2. Cơ cấu cổ đông và danh sách cổ đông lớn tại thời điểm ngày 03/09/2019

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 03/09/2019

TT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	3.084	356.097.578	3.560.975.780.000	83,87
1	Cổ đông tổ chức	65	176.371.219	1.763.712.190.000	41,54
	<i>Trong đó: Nhà nước</i>		0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	3.019	179.726.359	1.797.263.590.000	42,33
II	Cổ đông nước ngoài	123	68.462.422	684.624.220.000	16,13
1	Cổ đông tổ chức	55	68.203.180	682.031.800.000	16,06
2	Cổ đông cá nhân	68	259.242	2.592.420.000	0,06
III	Cổ phiếu quỹ		0	0	0
	Tổng cộng	3.207	424.560.000	4.245.600.000.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông của GELEX tại ngày 03/09/2019

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1.	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư GEX	4601290653	Tổ 7, Thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	69.137.440	16,28
	Tổng cộng			69.137.440	16,28

Nguồn: Danh sách cổ đông của GELEX tại ngày 03/09/2019

3. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp:

- Tổng Công ty cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tổng Công ty cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam thuộc loại hình công ty cổ phần, được tổ chức và quản lý theo cơ cấu Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.
- Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty cổ

phần Thiết bị điện Việt Nam; chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý hoạt động của Công ty là Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

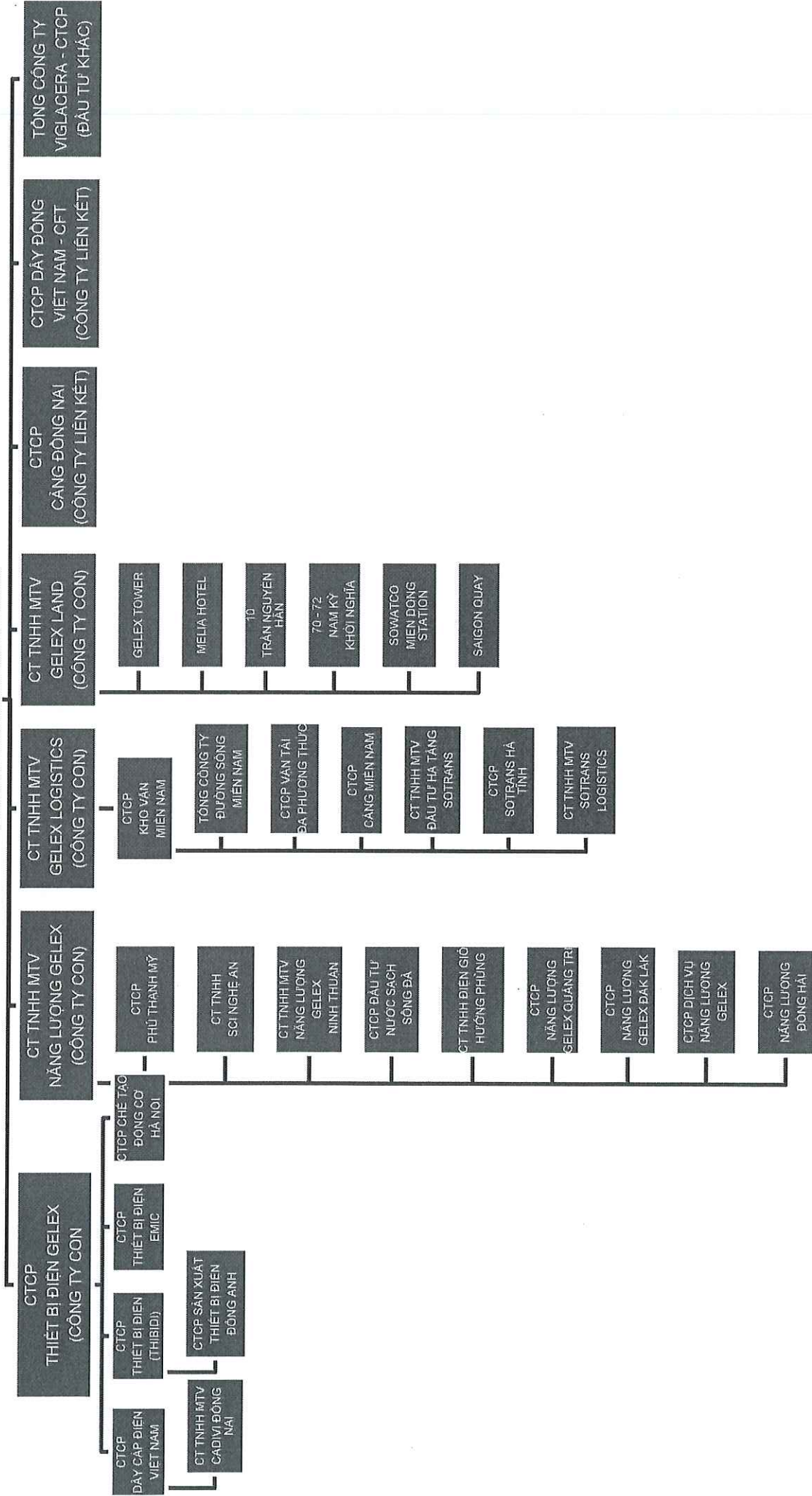
2.1 Mô hình hoạt động:

Tổng Công ty cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con :

Các công ty con

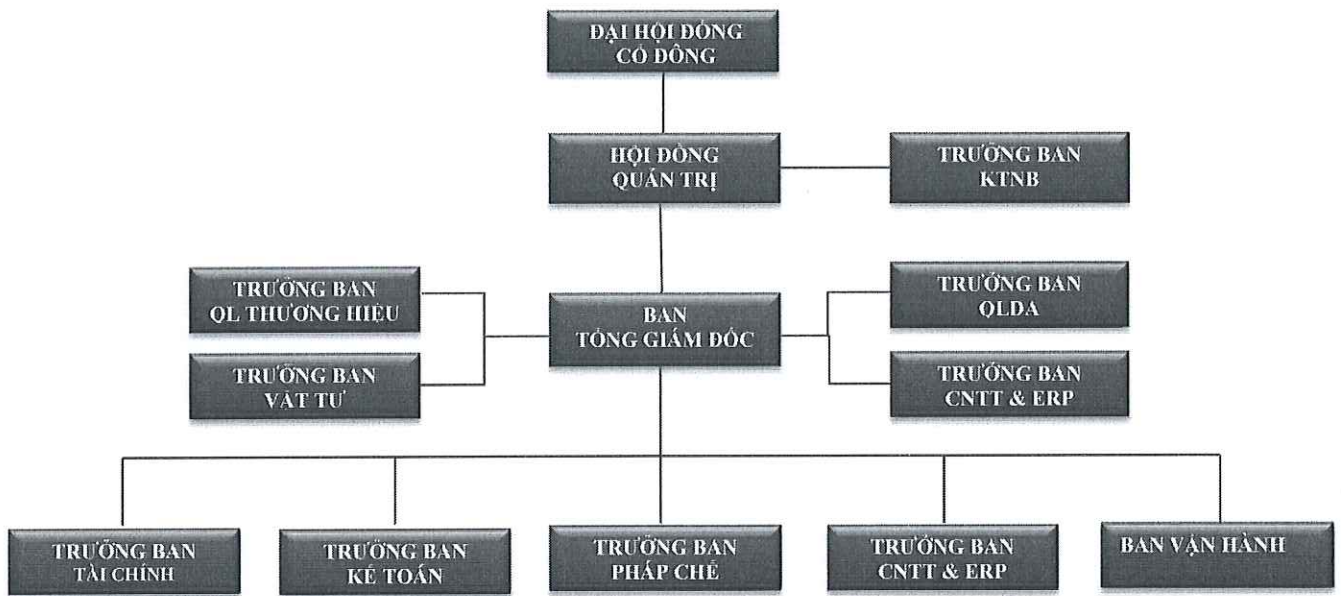
TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT (%)
1	Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện GELEX	52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh sản phẩm trong lĩnh vực thiết bị điện bao gồm Dây, cáp điện, máy biến thế, thiết bị đo điện và động cơ điện các loại.	99,98	99,98
2	Công ty TNHH MTV Năng Lượng GELEX	52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư kinh doanh các lĩnh vực liên quan đến điện, nước...	100	100
3	Công ty TNHH MTV GELEX Logistics	70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh các lĩnh vực liên quan đến vận tải, kho bãi...	100	100
4	Công ty TNHH MTV GELEX Land	52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	100	100

GELEX



2.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty



Nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh và quản lý của một tập đoàn, đồng thời tuân thủ đúng các quy định đối với quản trị công ty đại chúng, cơ cấu tổ chức quản lý của GELEX được xây dựng bao gồm một số bộ phận chính như sau:

- Đại hội đồng cổ đông
 - + Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của GELEX, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Pháp luật và Điều lệ GELEX quy định.
- Hội đồng quản trị
 - + Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của GELEX, có toàn quyền nhân danh GELEX để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của GELEX, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Tổng Giám đốc
 - + Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của GELEX, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, người điều hành cao nhất và chịu trách nhiệm chung về mọi mặt hoạt động của Tổng Công ty, trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các mảng kinh doanh chính của Tổng Công ty.
- Ban Kiểm toán nội bộ
 - + Phân tích, kiểm tra báo cáo tài chính. Giám sát quy trình hoạt động tính hiệu quả, tính tuân thủ của các phòng ban trong bộ máy kinh doanh. Tư vấn cho nhà quản lý hoàn thiện hệ thống giúp công ty hoạt động năng suất và hiệu quả hơn.

- Ban Tài chính
 - + Ban Tài chính Kế toán thực hiện chức năng tham mưu, triển khai các vấn đề liên quan đến quản trị tài chính của GELEX và các công ty con.
- Ban Kế toán
 - + Ban Kế toán thực hiện chức năng tư vấn, hỗ trợ và triển khai các vấn đề liên quan đến quản trị hệ thống kế toán của GELEX và các công ty thành viên trong hệ thống, thực hiện công tác hạch toán, kế toán, lập báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của GELEX.
- Ban Pháp chế
 - + Ban Pháp chế có chức năng tư vấn pháp luật cho Ban Tổng Giám đốc và kiểm soát rủi ro pháp lý trong hoạt động của GELEX và các Công ty con.
 - + Nhiệm vụ chính của Ban Pháp chế:
 - Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chỉ đạo, quản lý và kinh doanh của Gelex trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Gelex.
 - Soạn thảo và ban hành các quy định nội bộ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền;
 - Soạn thảo và ban hành các mẫu văn bản, hợp đồng đặc thù cho Tổng công ty và các Công ty con
 - Tham gia đàm phán, thương lượng các hợp đồng quan trọng của Tổng công ty và các Công ty con
 - Đầu mối xử lý khiếu nại khiếu kiện, hướng dẫn giải quyết tranh chấp pháp lý trên toàn hệ thống.
 - Phát hiện và cảnh báo rủi ro pháp lý (nếu có) và các chức năng nhiệm vụ khác.
- Ban Vận hành
 - + Ban vận hành có chức năng thực hiện các công tác hỗ trợ nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty được thông suốt. Ban vận hành bao gồm các bộ phận: nhân sự, công nghệ thông tin, hành chính, văn phòng.
- Ban Quản lý dự án
 - + Ban Đầu tư và Quản lý dự án có quyền hạn và trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, công việc liên quan đến việc chuẩn bị đầu tư và công tác quản lý, triển khai các Dự án trong hệ thống GELEX kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện Dự án đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng bảo đảm tính hiệu quả của Dự án và tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Ban CNTT & ERP TUCCU
 - + Với mục đích xây dựng một đội ngũ chuyên môn tập trung về hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) và Tối ưu hoá Chuỗi Cung Ứng* (TUCU) để tổ chức triển

khai một cách hiệu quả các dự án ERP cũng như TUCU tại các công ty thành viên của tập đoàn

- Ban Quản lý thương hiệu
 - + Với mục đích xây dựng đội ngũ tiếp thị chuyên nghiệp để quản lý hiệu quả các thương hiệu do GELEX sở hữu, qua đó gia tăng giá trị thương hiệu một cách bền vững.
- Khách sạn Bình Minh
 - + Quản lý và khai thác khách sạn Bình Minh, cung cấp dịch vụ phòng ở, ăn uống nhà hàng và cho thuê văn phòng đại diện.

2.3 Thông tin về các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

- Danh sách Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Tổng Công ty tại thời điểm lập Bản Công Bố Thông Tin này như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND	Ghi chú
Hội đồng quản trị					
1	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	06/03/1984	035084000878	
2	Nguyễn Trọng Tiểu	Thành viên HĐQT	20/11/1959	010414290	
3	Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên HĐQT	03/10/1977	B6423898	
4	Nguyễn Hoa Cương	Thành viên HĐQT	17/03/1961	011796281	
5	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên HĐQT	18/12/1957	011667423	
6	Võ Anh Linh	Thành viên HĐQT	05/09/1980	013569589	
Ban Tổng Giám đốc					
1	Nguyễn Văn Tuấn	Tổng Giám đốc	06/03/1984	035084000878	
Kế toán trưởng					
1	Phạm Tuấn Anh	Kế toán trưởng	03/11/1976	001076013343	

- Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

Hội đồng quản trị

- + Ông Nguyễn Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	06/03/1984
CMND:	035084000878

Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	BL 08-06 Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội.
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật Kinh Tế, Cử nhân Tài chính – Ngân hàng.
Chức vụ tại Công ty:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

+ Ông Nguyễn Trọng Tiêu – Phó chủ tịch HĐQT

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/11/1959
CMND:	001059011594
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 2 Cống Đục, Hàng Mã, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện, Cử nhân kinh tế
Chức vụ tại Công ty:	Thành viên HĐQT Tổng Công ty cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không có

+ Ông Nguyễn Hoa Cương – Thành viên HĐQT

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	17/03/1961
CMND:	011796281 cấp ngày 06/06/2007 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam

Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	30 Trần Quốc Toản, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư chế tạo máy, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT Tổng Công ty cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

+ Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thành viên HĐQT

Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	18/12/1957
CMND:	011667423 cấp ngày 9/12/2004 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 16 Thế Giao, Phường Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Hoá VLXD, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT Tổng Công ty cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

+ Ông Võ Anh Linh - Thành viên HĐQT độc lập

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/09/1980

CMND: 013569589, Ngày cấp 19/07/2012, nơi cấp: Công an Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số nhà 24, ngõ 84, Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán và CNTT, Thạc sỹ Tài chính ngân hàng

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ban Tổng Giám đốc

+ Ông Nguyễn Văn Tuấn – Tổng Giám đốc: (như trên)

Kế Toán trưởng

+ Ông Phạm Tuấn Anh – Kế toán trưởng

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/11/1976
CMND:	001076013343
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 12, Ngõ 810, Đê La Thành, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế Học Viện Tài Chính

Chức vụ tại Công ty:	Kế toán trưởng
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không có

4. Tóm tắt hoạt động kinh doanh chính và các dự án chủ đạo đã/đang triển khai

Hơn 20 năm hình thành và phát triển, Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam với ngành nghề kinh doanh ban đầu là sản xuất và phân phối thiết bị điện tiếp tục khẳng định vị thế số 1 trong ngành thiết bị điện Việt Nam. Năm 2016, Tổng Công ty đã thực hiện tái cấu trúc về cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động. Hiện tại, GELEX đang hoạt động dưới mô hình tập đoàn, đầu tư vốn vào các công ty con hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp, hạ tầng, logistic, bất động sản, và đầu tư.

– Công nghiệp

Sản xuất và cung cấp thiết bị điện là lĩnh vực nền tảng và quan trọng của GELEX. Hệ thống GELEX hiện sản xuất và cung cấp bộ sản phẩm toàn diện trong lĩnh vực thiết bị điện và đã khẳng định vị thế và uy tín của mình trên thị trường với hàng triệu thiết bị điện được lắp đặt mỗi năm bởi các thương hiệu nổi tiếng như dây cáp điện CADIVI, máy biến áp THIBIDI, thiết bị đo điện EMIC, động cơ điện HEM. GELEX luôn tập trung khâu nghiên cứu và phát triển, ứng dụng công nghệ tiên tiến, dây chuyền sản xuất hiện đại, nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, nguồn nhân lực chất lượng cao cùng hệ thống quản lý chất lượng đạt chuẩn quốc tế ISO. Các sản phẩm chính của hệ thống GELEX bao gồm:

+ Dây và cáp điện

Dây và cáp điện được sản xuất bởi CADIVI do Gelex Electric – Công ty con do GELEX sở hữu 99,98% vốn – đang sở hữu 94,01% vốn điều lệ (31/12/2019). CADIVI là thương hiệu dây điện trên 40 năm với chất lượng sản phẩm được người tiêu dùng tin tưởng. Theo ước tính hiện tại, sản phẩm của CADIVI chiếm 23% thị phần dây dân dụng cả nước (Trong đó: tại thị trường miền Nam chiếm 46% thị phần)

Các sản phẩm của CADIVI bao gồm:

- Các loại dây điện bao gồm các loại dây điện dân dụng, dây điện lực, dây điện ô tô, dây điện thoại trong nhà, dây nhôm lõi thép, dây nhôm trần xoắn, dây đồng trần xoắn;
- Các loại cáp điện bao gồm các loại cáp điện lực, cáp vặn xoắn, cáp trung thế ngầm và trung thế treo điện áp đến 40,5kV, cáp điện kế duplex, multiplex, cáp đồng trục, cáp instrument, cáp chống cháy, cáp chậm cháy ít khói không có khí độc, cáp điều khiển, cáp chống thấm...
- Các loại dây điện từ, dây vuông dẹp giáp giấy và không giáp giấy

+ Máy biến áp

Máy biến áp được sản xuất bởi THIBIDI do Gelex Electric – Công ty con do GELEX sở hữu

99,98% vốn – đang sở hữu 80,31% vốn điều lệ (31/12/2019). THIBIDI là thương hiệu có uy tín cao trên thị trường trong và ngoài nước; theo ước tính, hiện tại thị phần của THIBIDI chiếm khoảng 35% toàn thị trường Việt Nam và chiếm khoảng 50% tại thị trường Campuchia. THIBIDI đã đạt giải thưởng Chất lượng quốc gia và chất lượng quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương năm 2016.

Các sản phẩm chính của THIBIDI bao gồm:

- Máy biến áp 1 pha tần số 50Hz, công suất từ 10 đến 167kVA, điện áp đến 35kV, năng lực 15.000 máy/năm
- Máy biến áp 3 pha tần số 50Hz, công suất từ 30 đến 10.000kVA, điện áp đến 35kV, năng lực 9.600 máy/năm

+ Động cơ điện

Động cơ điện, máy phát điện được sản xuất bởi HEM do Gelex Electric – Công ty con do GELEX sở hữu 99,98% vốn – đang sở hữu 77,01% vốn điều lệ (31/12/2019). Năng lực sản xuất của HEM hiện nay tính theo số động cơ là từ 25.000 đến 30.000 chiếc/1 năm.

Các sản phẩm động cơ điện, máy phát điện của HEM bao gồm:

- Động cơ điện không đồng bộ 1 pha, công suất tới 3kW, điện áp 220V
- Động cơ điện không đồng bộ 3 pha, công suất tới 315kW, điện áp 380(660)V
- Máy phát điện 3 pha

+ Thiết bị đo điện

Thiết bị đo điện được sản xuất bởi GELEX EMIC do Gelex Electric – Công ty con do GELEX sở hữu 99,98% vốn – đang sở hữu 74,99% vốn điều lệ (31/12/2019). GELEX EMIC là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực thiết bị đo điện và là nhà cung cấp thiết bị đo điện lớn cho EVN Việt Nam.

Các sản phẩm thiết bị đo điện của GELEX EMIC bao gồm:

- Công tơ điện tử 1 pha và 3 pha
- Máy biến áp đo lường và cấp nguồn trung thế
- Máy biến dòng điện đo lường hạ thế, trung thế

– Lĩnh vực hạ tầng

Kể từ năm 2016, GELEX mở rộng đầu tư sang lĩnh vực hạ tầng. Việc phát triển kinh doanh trong lĩnh vực hạ tầng được thực hiện bởi Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX (do GELEX sở hữu 100% vốn). Đón đầu xu thế đầu tư phát triển năng lượng bền vững, GELEX là tập đoàn tiên phong nghiên cứu và xây dựng công nghệ năng lượng tái tạo, nhằm tạo ra một hệ sinh thái năng lượng hoàn chỉnh, làm cơ sở phát triển ngành công nghiệp thiết bị điện tại VN.

Các lĩnh vực trọng tâm mà Năng lượng GELEX sẽ đầu tư phát triển gồm:

- + Sản xuất điện năng trong đó chú trọng đến sản xuất điện từ năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

- + Sản xuất và phân phối nước sạch.

Hiện nay, Năng Lượng Gelex đang vận hành các dự án như, Dự án điện mặt trời tại Ninh Thuận, Dự án thủy điện Canan 1, 2 tại Nghệ An, Dự án nước sạch Sông Đà giai đoạn 1, giai đoạn 2. Đồng thời Năng Lượng Gelex cũng đang triển khai một số hệ thống điện gió tại Quảng Trị.

- Lĩnh vực Logistic

GELEX bắt đầu tham gia vào lĩnh vực logistic vào năm 2016 với việc đầu tư vào Công ty CP Kho vận Miền Nam (SOTRANS). Hiện tại GELEX đang nắm 54,78% cổ phần của SOTRANS thông qua Công ty con là Gelex Logistics.

Các sản phẩm dịch vụ logistics Công ty đang triển khai bao gồm:

- + Dịch vụ kho bãi (gồm kho ngoại quan, kho chứa hàng)
- + Giao nhận và vận chuyển nội địa (gồm các dịch vụ như: Dịch vụ giao nhận; thủ tục hải quan; hàng công trình, hàng dự án; vận chuyển hàng xá, hàng rời; vận chuyển đường thủy nội địa; vận chuyển đường bộ nội địa; phân phối hàng hóa)
- + Vận chuyển hàng siêu trường siêu trọng
- + Vải tải đường thủy nội địa bằng sà lan
- + Vận chuyển quốc tế (gồm vận chuyển đường biển, vận chuyển hàng không, vận chuyển đa phương thức, dịch vụ gom hàng, vận chuyển xuyên biên giới)
- + Khai thác cảng

- Lĩnh vực Bất động sản

Với các lợi thế về quỹ đất sẵn có của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, GELEX đã tham gia vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản cụ thể là lĩnh vực bất động sản thương mại. Các dự án bất động sản đã hoàn thành và đang triển khai của GELEX bao gồm:

- + Dự án Gelex Tower – 52 Lê Đại Hành: Gelex Tower là khu tổ hợp văn phòng cao cấp nằm tại vị trí sôi động và sầm uất của quận Hai Bà Trưng – Hà Nội. Đây là dự án được đầu tư tổng thể với hệ thống khu văn phòng hạng A cùng những dịch vụ tiện ích đi kèm hiện đại. Hiện nay, Dự án này đã đi vào vận hành và hoạt động từ năm 2016 với tỷ lệ lấp đầy lên tới 95%.
- + Khách sạn Melia Hà Nội: Tổ hợp Khách sạn Melia Lý Thường Kiệt bao gồm Khách sạn Melia và Tòa nhà văn phòng cho thuê Hanoi Center Office (“HCO”), tọa lạc tại vị trí 44B Lý Thường Kiệt, trung tâm tài chính và ngoại giao của Hà Nội. Khách sạn Melia là một khách sạn 5 sao, đẳng cấp quốc tế, nơi đây đã từng tiếp đón nhiều nguyên thủ quốc gia đến từ nhiều nước.
- + Dự án số 10 Trần Nguyên Hãn: Khu đất số 10 Trần Nguyên Hãn và 27- 29 Lý Thái Tổ, Hà Nội: Hiện tại GELEX đang tiến hành lập dự án xây dựng Tổ hợp Trung tâm Thương mại- Khách sạn - Văn phòng cho thuê đạt tiêu chuẩn quốc tế 5 sao. Diện tích lập Dự án là 9.934m². Tổng mức đầu tư dự kiến là 2.161 tỷ đồng.
- + Dự án 70 – 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa:

Bên cạnh đó, hiện nay, GELEX và Gelex Electric đang sở hữu 24,99% vốn điều lệ của Tổng Công ty Viglacera – CTCP, một trong những tập đoàn hàng đầu về sản xuất vật liệu xây dựng, kính nổi và đang sở hữu 2.520 ha diện tích khu công nghiệp trên cả nước.

– Lĩnh vực đầu tư

GELEX triển khai các hoạt động đầu tư tài chính chuyên nghiệp thông qua hình thức góp vốn liên doanh, góp vốn mua cổ phần, mua cổ phần tại các tổ chức tài chính và công ty tiềm năng có cùng mục đích phát triển chung. Hoạt động đầu tư tài chính giúp GELEX mở rộng nhanh chóng hệ thống các Công ty thành viên, nâng cao khả năng cạnh tranh, và mang lại giá trị bền vững lâu dài do tận dụng được các nguồn lực nhân sự, tài chính, cơ sở hạ tầng sẵn có.

5. Tình hình tài chính

– Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
- Vốn chủ sở hữu	3.610.810	4.787.118	5.121.006
- Hệ số nợ/vốn chủ hữu (lần)	0,83	0,75	0,72
- Lợi nhuận sau thuế	369.308	257.751	89.287
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	10,23	5,38	1,74

Nguồn: BTCT kiểm toán Công ty mẹ năm 2017, 2018 và BCTC Công ty mẹ Quý IV/2019 của GELEX

Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
- Vốn chủ sở hữu	6.156.798	7.964.955	8.681.831
- Hệ số nợ/vốn chủ hữu (lần)	1,24	1,17	1,45
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	637.281	942.442	635.213
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	10,35	11,83	7,32

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2017, 2018 và BCTC hợp nhất Quý IV/2019 của GELEX

– Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Số dư các khoản nợ phải trả Công ty mẹ

Đơn vị: triệu VND

Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Nợ ngắn hạn	1.761.767	2.843.715	1.992.019

Phải trả người bán ngắn hạn	215.908	1.051.778	80.524
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	270	257	1.947
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	48	26.728	400
Phải trả người lao động	8.837	5.168	6.709
Chi phí phải trả ngắn hạn	12.383	21.575	45.428
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	3.371	5.235	6.777
Phải trả ngắn hạn khác	65.550	39.554	928.237
Vay ngắn hạn	1.440.284	1.679.861	912.193
Dự phòng phải trả ngắn hạn	12.595	4.353	2.124
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.520	9.207	7.678
Nợ dài hạn	1.234.367	751.662	1.691.713
Phải trả dài hạn khác	101.091	16.378	518.793
Vay dài hạn	1.073.600	682.250	1.123.099
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	45.835	44.731	43.643
Dự phòng phải trả dài hạn	13.841	8.302	6.179
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ			
Tổng cộng	2.996.134	3.595.378	3.683.732

Nguồn: BTCT kiểm toán Công ty mẹ năm 2017, 2018 và BCTC Công ty mẹ Quý IV/2019 của GELEX

Số dư các khoản nợ phải trả hợp nhất

Đơn vị: triệu VND

Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Nợ ngắn hạn	4.764.445	6.826.523	7.691.819
Phải trả người bán ngắn hạn	850.417	2.046.858	1.177.579
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	183.619	100.552	106.591
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	76.935	150.778	135.560
Phải trả người lao động	162.643	159.314	184.961
Chi phí phải trả ngắn hạn	46.121	61.716	176.272
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	40.749	43.766	45.061
Phải trả ngắn hạn khác	495.219	413.403	1.764.181
Vay ngắn hạn	2.746.318	3.741.917	4.008.855
Dự phòng phải trả ngắn hạn	93.132	53.211	59.276

Quỹ khen thưởng, phúc lợi	69.290	55.007	33.503
Nợ dài hạn	2.839.543	2.455.010	4.884.834
Phải trả dài hạn khác	119.631	36.653	39.952
Vay dài hạn	2.533.869	2.131.746	4.562.173
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	45.835	44.732	43.643
Dự phòng phải trả dài hạn	61.137	72.981	73.065
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	47.360	168.898	166.002
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	31.711		
Tổng cộng	7.603.988	9.281.534	12.576.653

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2017, 2018 và BCTC hợp nhất Quý IV/2019 của GELEX

Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn (trong đó bao gồm cả các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 3 năm gần nhất trước đợt phát hành trái phiếu): Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn những khoản nợ, vay (bao gồm cả các khoản nợ trái phiếu) cho đối tác.

Tình hình nộp ngân sách nhà nước:

Số dư các khoản phải nộp theo luật định của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu VND

Các khoản	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Thuế GTGT	0	0	0
Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	26.425	
Thuế thu nhập cá nhân	48	303	385
Các loại thuế khác	0	0	15
Tổng cộng	48	26.728	400

Nguồn: BTCT kiểm toán Công ty mẹ năm 2017, 2018 và BCTC Công ty mẹ Quý IV/2019 của GELEX

Số dư các khoản phải nộp theo luật định của Hợp nhất

Đơn vị: triệu VND

Các khoản	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Thuế GTGT	12.098	19.330	37.446
Thuế thu nhập doanh nghiệp	54.470	101.874	62.787
Thuế thu nhập cá nhân	4.856	9.580	9.837
Thuế tài nguyên			639
Các loại phí, lệ phí, thuế khác	5.512	19.994	24.851
Tổng cộng	76.935	150.778	135.560

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2017, 2018 và BCTC hợp nhất Quý IV/2019 của GELEX
 Hiện tại, Công ty đều thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo luật định, các khoản thuế đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Nhà nước. Công ty không có các khoản nợ phải nộp theo luật định.

III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU NĂM 2020

1. Căn cứ pháp lý của đợt phát hành: Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp:

- Loại hình doanh nghiệp: là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam
- Thời gian hoạt động của doanh nghiệp: năm 1995
- Tại thời điểm Công bố thông tin về đợt phát hành trái phiếu, Tổ chức phát hành có báo cáo tài chính bán niên năm 2019 được soát xét bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện. Tại thời điểm phát hành trái phiếu, Tổ chức phát hành có báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017, 2018 (theo báo cáo tài chính kiểm toán) và năm 2019 (theo báo cáo tài chính Quý IV/2019) của Gelex:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Hợp Nhất	Công ty mẹ	Hợp Nhất	Công ty mẹ	Hợp Nhất	Công ty mẹ
Tổng giá trị tài sản	13.760.786	6.606.943	17.246.488	8.382.495	21.258.484	8.804.738
Doanh thu thuần	11.984.141	2.216.498	13.699.130	2.614.659	15.314.007	2.524.184
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.986.324	52.345	2.215.686	67.324	2.740.526	73.787
Doanh thu hoạt động tài chính	756.602	578.406	321.756	534.475	340.766	361.367
Chi phí tài chính	435.265	210.765	542.466	277.045	838.506	269.210
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.104.546	368.070	1.490.230	284.581	1.163.732	87.928
Lợi nhuận (lỗ) khác	40.074	1.239	42.843	(406)	(63.325)	1.358
Lợi nhuận trước thuế	1.144.620	369.307	1.533.073	284.176	1.100.407	89.287

Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	637.281	369.308	942.442	257.751	635.213	89.287
--	----------------	----------------	----------------	----------------	----------------	---------------

Nguồn: BTCT Công ty mẹ và hợp nhất đã kiểm toán năm 2017, 2018 và BCTC quý IV/2019 của Gelex

- Số lượng nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu của đợt phát hành: dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại: Nghị quyết số 04/2020/GELEX/HĐQT-NQ ngày 17/03/2020 của HĐQT Tổng Công ty CP Thiết Bị Điện Việt Nam.
- Tình hình thanh toán các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 03 năm liền kề trước đợt phát hành trái phiếu: Tổ Chức Phát Hành luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi của các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 03 năm liền kề trước được phát hành Trái Phiếu.

3. Mục đích của đợt phát hành trái phiếu: Tăng quy mô vốn hoạt động của doanh nghiệp.

4. Tổng giá trị trái phiếu dự kiến phát hành: 400.000.000.000 (Bốn trăm tỷ) đồng Việt Nam.

5. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu:

- Tổ Chức Phát Hành : Tổng Công ty cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam.
- Loại doanh nghiệp : Công ty cổ phần.
- Khối lượng phát hành : 4.000 Trái phiếu (Bằng chữ: Bốn nghìn trái phiếu);
- Mệnh giá Trái Phiếu : 100.000.000 VND/Trái Phiếu (một trăm triệu đồng một trái phiếu).
- Tổng giá trị trái phiếu : 400.000.000.000 VND (Bằng chữ: Bốn trăm tỷ đồng)
- Kỳ hạn Trái Phiếu : 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành.
- Loại Trái Phiếu : Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền.
- Hình thức Trái Phiếu : Bút toán ghi sổ, có phát hành Giấy chứng nhận sở hữu Trái phiếu
- Dự kiến Lãi suất Trái Phiếu :
 - Mức lãi suất Trái Phiếu là 9,5%/năm cho 03 (ba) tháng đầu tiên kể từ Thời điểm phát hành.
 - Lãi suất áp dụng cho Kỳ Điều Chính Lãi Suất đầu tiên và các Kỳ Điều Chính Lãi Suất tiếp theo sau 03 (ba) tháng đầu tiên kể từ Thời điểm phát hành nêu trên được xác định bằng (=) tổng của (i) 2,5%/năm và (ii) Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Điều Chính Lãi Suất đó. Trong đó:
 - + “Lãi Suất Tham Chiếu”, có nghĩa là trung bình cộng của mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (áp dụng cho các trường hợp thông thường không có điều kiện đi kèm)

bằng đồng Việt Nam (trả lãi sau) áp dụng cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) do các Ngân Hàng Tham Chiếu công bố trên website chính thức của mỗi ngân hàng đó vào 11:00 giờ sáng tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Điều Chính Lãi Suất đó. Tuy nhiên nếu vào Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan mà một hay nhiều Ngân Hàng Tham Chiếu không có lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam (trả lãi sau) áp dụng cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) thì “Lãi Suất Tham Chiếu” sẽ bằng trung bình cộng của các mức lãi suất thuộc loại đó do các Ngân Hàng Tham Chiếu còn lại công bố trên website chính thức của mỗi ngân hàng đó vào 11:00 giờ sáng tại Ngày Xác Định Lãi Suất đó. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân.

+ “Ngân Hàng Tham Chiếu” có nghĩa là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).

- Kỳ Trả Lãi của Trái Phiếu : 06 tháng/lần, kể từ và bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Trả Lãi đó, cho đến, nhưng không bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Trả Lãi tiếp theo.
- Kỳ điều chỉnh lãi suất : 03 (ba) tháng liên tục trong thời hạn Trái Phiếu, Kỳ Điều Chính Lãi Suất đầu tiên sẽ tính từ (và bao gồm) ngày tròn 03 tháng kể từ Ngày Phát Hành, cho đến, nhưng không bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Điều Chính Lãi Suất tiếp theo.
- Loại tiền tệ phát hành : Đồng Việt Nam (đồng/VND).
- Ngày Xác Định Lãi Suất Trái Phiếu : Đối với mỗi Kỳ Điều Chính Lãi Suất, có nghĩa là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của Kỳ Điều Chính Lãi Suất đó
- Đối tượng phát hành : Các tổ chức, cá nhân Việt Nam; Các tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép mua Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.
- Địa điểm phát hành : Việt Nam.

- Đăng Ký Lưu Ký Trái Phiếu : Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt phát hành, số lượng trái phiếu đã phát hành sẽ được đăng ký lưu ký tại Đại lý đăng ký lưu ký và quản lý chuyển nhượng theo quy định.
- Giao Dịch Trái Phiếu : Trái phiếu chỉ được giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong toàn bộ thời gian lưu hành của Trái Phiếu.

6. Ngày phát hành Trái Phiếu dự kiến: Ngày 03 tháng 04 năm 2020

7. Phương thức phát hành Trái Phiếu: Phát hành riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp theo Nghị định số 163/2018/NĐ-CP thông qua đại lý phát hành.

8. Các tổ chức tham gia đợt phát hành Trái Phiếu:

- Tổ chức tư vấn phát hành, Đại lý phát hành:
 - + Công ty cổ phần Chứng Khoán IB
- Đại lý đăng ký, lưu ký và quản lý chuyển nhượng, Đại lý quản lý tài sản bảo đảm, Đại lý Thanh toán:
 - + Ngân hàng TMCP Tiên Phong

9. Quyền của nhà đầu tư sở hữu trái phiếu:

- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn.
- Được dùng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, để lại, thừa kế, chiết khấu và sử dụng trái phiếu làm tài sản đảm bảo trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật.
- Được hưởng và nhận lãi phạt khi Tổ Chức Phát Hành không thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc, lãi của Trái phiếu khi đến hạn.
- Được nhận gốc và lãi Trái phiếu khi Đại lý quản lý tài sản bảo đảm thực hiện xử lý tài sản đảm bảo để đảm bảo cho các nghĩa vụ nợ của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi Trái phiếu.

10. Cam kết về đảm bảo:

- Hình thức đảm bảo: bảo đảm bằng tài sản của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và/hoặc tổ chức, cá nhân khác.
- Tài sản bảo đảm:
 - + Tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của TCPH là công trình xây dựng trên đất và tất cả quyền kinh doanh, khai thác, lợi ích phát sinh từ công trình xây dựng trên đất của Tổ Chức Phát Hành, cụ thể:
 - Trụ sở văn phòng Tổng Công Ty Thiết Bị Điện Việt Nam
 - Diện tích xây dựng: 931 m², diện tích sàn 18.289,2 m²
 - Địa chỉ: Thửa đất số 18, Tờ bản đồ số 6H-II-39 tại số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Người sử dụng đất và chủ sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với đất: Tổng Công ty có phần Thiết bị Điện Việt Nam
 - Diện tích: 1937 m²
 - Mục đích sử dụng: Xây dựng trụ sở Tổng Công Ty Thiết Bị Điện Việt Nam
 - Thời hạn sử dụng: 50 năm kể từ ngày 18/01/2010
 - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
 - Hồ sơ tài sản: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 666103 cấp ngày 31/03/2017.
- + Tổ Chức Phát Hành có thể thay thế Tài Sản Bảo Đảm bằng Tài Sản Bảo Đảm khác hoặc thay thế việc cầm cố/thế chấp bằng một biện pháp bảo đảm khác, trên cơ sở có sự đồng ý bằng văn bản của Những Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện trên 50% Trái Phiếu đang lưu hành và chưa thanh toán.

11. Mua lại trái phiếu trước hạn đối với Trái Phiếu:

- Bắt đầu từ ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu trước hạn vào bất cứ lúc nào, bằng bất cứ phương thức nào. Khi có thông báo mua lại của Tổ chức phát hành, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền xem xét bán lại trái phiếu cho Tổ chức phát hành theo tỷ lệ Tổng Số trái phiếu thông báo mua lại/Tổng số trái phiếu đang lưu hành.
- Giá mua lại mỗi trái phiếu bằng Mệnh giá trái phiếu cộng Tiền lãi trái phiếu. Tiền lãi trái phiếu tính theo số ngày thực tế từ ngày trả lãi Trái phiếu gần nhất đến nhưng không bao gồm ngày mua lại, tính theo Lãi suất các Kỳ điều chỉnh lãi suất trong thời gian trên. Ngoài Giá mua lại trái phiếu như nêu trên, Tổ chức phát hành không phải trả thêm bất kỳ chi phí nào.
- Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể đề nghị Tổ Chức Phát Hành mua lại một phần hoặc toàn bộ các Trái Phiếu do Người Sở Hữu Trái Phiếu đó nắm giữ sau thời gian tối thiểu 12 tháng kể từ thời điểm phát hành bằng bất cứ phương thức nào và với giá mua lại bằng 100% mệnh giá cộng (+) tiền lãi Trái Phiếu đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán tính theo số ngày thực tế từ ngày trả lãi Trái phiếu gần nhất cho đến nhưng không bao gồm Ngày Mua Lại Trước Hạn tương ứng. Để làm rõ, việc mua lại trước hạn do đề nghị của Người Sở Hữu Trái Phiếu này không bao gồm trường hợp mua lại bắt buộc.
- Tổ Chức Phát Hành có quyền quyết định thực hiện việc mua lại Trái Phiếu hay không theo văn bản yêu cầu mua lại Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

12. Cam kết của doanh nghiệp phát hành trái phiếu:

- Có đủ điều kiện để phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
- Thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm cả tiền lãi và gốc;
- Tuân thủ các nghĩa vụ và thỏa thuận khác của Tổ Chức Phát Hành được quy định tại các văn kiện trái phiếu;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật áp dụng đối với hoạt động kinh doanh của mình;

- Duy trì hiệu lực của tất cả phê duyệt, giấy phép cũng như các điều kiện khác cần thiết và quan trọng để Tổ Chức Phát Hành có thể tuân thủ các nghĩa vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu và thực hiện các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo các văn kiện Trái Phiếu;
- Sử dụng tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu cho đúng mục đích công bố;
- Không sửa đổi điều lệ mà những nội dung sửa đổi làm ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến quyền hay lợi ích của những Chủ Sở Hữu Trái Phiếu; và
- Không (i) giải thể hay cho phép bất kỳ việc sáp nhập, chia tách, hợp nhất hoặc tái cơ cấu Tổ Chức Phát Hành nếu những hành động đó dẫn đến việc Tổ Chức Phát Hành chấm dứt tồn tại, hoặc (ii) chuyển nhượng toàn bộ tài sản hoặc gần như toàn bộ trị tài sản của Tổ Chức Phát Hành cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào (ngoại trừ việc chuyển nhượng theo các hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của Tổ Chức Phát Hành mà không gây ra một Bất Lợi Đáng Kể).

13. Đánh giá mức độ rủi ro:

Nhà đầu tư mua trái phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư trái phiếu, hạn chế về giao dịch trái phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu: Đợt chào bán Trái phiếu của Tổng Công ty cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam dự kiến sẽ thu được số tiền là 400 tỷ đồng. Sau khi đã khấu trừ phí tư vấn phát hành, đại lý, và các chi phí ước tính phải trả khác liên quan đến việc chào bán này, nguồn vốn sẽ được Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu mua bán nguyên vật liệu, hàng hóa, bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của TCPH và/hoặc góp vốn cho Công ty TNHH MTV Năng Lượng Gelex (100% thuộc sở hữu của TCPH) để thực hiện các dự án phục vụ cho việc tăng quy mô vốn hoạt động của TCPH.

2. Phương thức và kế hoạch thanh toán gốc, lãi cho nhà đầu tư sở hữu Trái Phiếu:

- Ngày thanh toán : Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên là ngày tròn 06 tháng kể từ Ngày Phát Hành. Ngày Thanh Toán Lãi của các Kỳ Trả Lãi tiếp theo định kỳ 06 tháng/lần vào các ngày tròn 06 tháng kể từ Ngày Thanh Toán Lãi trước đó. Nếu Ngày Thanh Toán Lãi không phải là ngày làm việc thì Ngày Thanh Toán Lãi là ngày làm việc liền sau ngày lễ/hoặc ngày nghỉ đó. Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên là ngày tròn 06 tháng kể từ Ngày Phát Hành.
- Kỳ Trả Lãi của Trái Phiếu : Tiền lãi của các Kỳ Trả Lãi Trái Phiếu được trả định kỳ 06 tháng/lần vào các Ngày Thanh Toán Lãi. Tiền lãi được tính trên cơ sở số ngày thực tế của kỳ trả lãi đó và một năm có 365 ngày

- Phương thức : Phương thức (kỳ) thanh toán gốc trái phiếu: Trừ khi Trái Phiếu thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu : Phương thức (kỳ) thanh toán gốc trái phiếu: Trừ khi Trái Phiếu thanh toán trước hạn (mua lại theo thỏa thuận, mua lại bắt buộc ...), tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán 01 lần vào Ngày Đáo Hạn. Phương thức (kỳ) trả gốc và số tiền mua lại trước hạn trái phiếu sẽ được điều chỉnh phù hợp với hoạt động kinh doanh của TCPH, hoặc TCPH sẽ phải mua lại trước hạn toàn bộ/ hoặc một phần trái phiếu khi có đề nghị của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với các tài liệu phát hành.
- Tổ Chức Phát Hành (thông qua Đại lý Thanh toán) sẽ thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu vào ngày đến hạn bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Người Sở Hữu Trái Phiếu được đăng ký trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu.

V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

- Tổ chức tư vấn phát hành,, Đại lý phát hành:
 - + Công ty cổ phần Chứng khoán IB
 - Địa chỉ: Tầng 8, toà nhà Gelex, số 52 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 - Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép thành lập số: Số 70/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 10/12/2007. Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động số 45/GPĐC-UBCK cấp ngày 29/06/2018
 - Đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
- Đại lý quản lý tài sản bảo đảm, Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng, Đại lý Thanh toán:
 - + Ngân hàng TMCP Tiên Phong
 - Địa chỉ: Tòa nhà TPBank, 57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
 - Giấy phép thành lập và hoạt động: 123/GP-NHNN cấp ngày 05/05/2008
 - Đại diện pháp luật: Ông Đỗ Minh Phú – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

VI. CÁC RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Rủi ro về cạnh tranh

- Những năm sắp tới là thời kỳ Việt Nam phải thực hiện đầy đủ các cam kết trong cộng đồng ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, hội nhập quốc tế với tầm mức sâu rộng hơn nhiều so với giai đoạn trước, đòi hỏi các doanh nghiệp trong nước trong đó có GELEX phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của quá trình hội nhập cả về chất lượng và giá bán, cạnh tranh công bằng và cả cạnh tranh chưa công bằng, cạnh tranh với hàng nội địa và cả hàng hóa nhập từ Trung Quốc và nước ngoài.

- **Đối với lĩnh vực công nghiệp**, với đặc thù của sản phẩm kỹ thuật cao, công nghệ liên tục phát triển đòi hỏi nhà sản xuất phải hết sức nhanh nhạy và linh hoạt, chủ động, cập nhật thông tin, kịp thời thay đổi thiết kế, tính năng sản phẩm phù hợp.
- **Đối với lĩnh vực hạ tầng (cung cấp điện và nước)**, việc cạnh tranh trong lĩnh vực này tương đối gay gắt, tuy nhiên với các hợp đồng tiêu thụ đã được ký kết với các khách hàng lớn đã giúp đảm bảo cho sự ổn định trong hoạt động của lĩnh vực này.
- **Đối với lĩnh vực logistic**, việc các công ty nước ngoài được tham gia vào lĩnh vực logistic khiến cạnh tranh ngày một gay gắt, nhưng cũng là cơ sở để các công ty trong nước nâng cao chất lượng dịch vụ. Riêng đối với các công ty con hoạt động trong lĩnh vực logistic của GELEX có lợi thế về mặt bằng kho bãi ở các vị trí thuận tiện. Đây là lợi thế cạnh tranh mà các công ty nước ngoài không thể có tại thị trường Việt Nam.
- **Đối với lĩnh vực bất động sản**, các rủi ro thường xảy ra đối với doanh nghiệp kinh doanh bất động sản bao gồm:
 - + Thay đổi bất lợi về tình hình chính trị hoặc kinh tế
 - + Ảnh hưởng mang tính chu kỳ của các điều kiện kinh tế thị trường (quan hệ cung cầu trong lĩnh vực bất động sản)
 - + Khách mua bất động sản vi phạm cam kết đối với Doanh nghiệp
 - + Các thay đổi của thị trường vốn có thể gây khó khăn cho việc tìm nguồn vốn tài trợ cho việc phát triển các dự án bất động sản
 - + Thay đổi về giá dịch vụ (bao gồm giá cho thuê bất động sản) trên thị trường
 - + Cạnh tranh giữa các chủ đầu tư bất động sản về khách thuê

Để hạn chế các rủi ro này, GELEX chủ động tìm hiểu rõ nhu cầu của thị trường bất động sản, để đưa ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, chuẩn bị kỹ về các nguồn vốn phát triển dự án, đảm bảo đưa ra dự án có lợi nhất.

- **Đối với lĩnh vực đầu tư**, việc cạnh tranh để tìm được cơ hội đầu tư phù hợp với chiến lược kinh doanh của Tổng Công ty không dễ dàng, do đó, Tổng Công ty thành lập riêng Ban đầu tư – dự án để tìm kiếm các cơ hội đầu tư tiềm năng đồng thời có chiến lược tiếp cận nhanh chóng để đưa ra quyết định đầu tư.

2. **Rủi ro về yếu tố đầu vào**

- **Đối với lĩnh vực công nghiệp**, các loại vật liệu chính là đồng, tôn tấm, thép, ... Nguồn nguyên vật liệu sử dụng được mua từ các công ty cung ứng trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài. Trong thực tế, những năm qua, giá các loại nguyên vật liệu này tại thị trường trong nước và thế giới biến động phức tạp gây ảnh hưởng đến kế hoạch và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty cũng như các đơn vị thành viên.

Để đối phó với vấn đề này Tổng Công ty đã luôn tăng cường hoạt động kiểm soát, quản lý chặt chẽ kế hoạch mua sắm vật tư gắn liền với quản lý định mức sản xuất, tổ chức mua sắm

vật tư tập trung tại Tổng Công ty nhằm tận dụng lợi thế về mặt nguồn vốn, đàm phán thương mại, từ đó giảm thiểu các rủi ro liên quan đến biến động giá nguyên vật liệu.

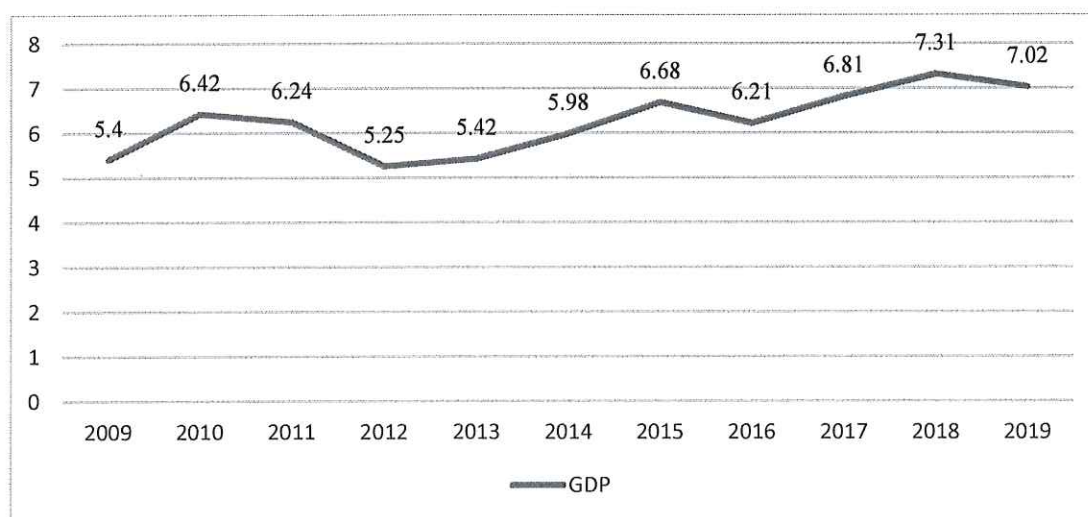
- **Đối với lĩnh vực hạ tầng**, một trong những lĩnh vực đầu tư trọng tâm của GELEX là đầu tư vào thủy điện. Lĩnh vực thủy điện luôn chịu ảnh hưởng của thời tiết, điều kiện tự nhiên. Việc thời tiết khô hạn sẽ ảnh hưởng đến công suất phát điện của nhà máy nhưng lại thuận lợi cho việc xây dựng dự án. Để giảm thiểu rủi ro về biến đổi thời tiết, các nhà máy thủy điện chủ động thực hiện tích nước trong hồ chứa để đảm bảo duy trì phát điện trong mùa khô.
- **Đối với lĩnh vực logistic**, các công ty con phải đối mặt với các rủi ro về thay đổi nhiên liệu đầu vào. Trong thời gian gần đây, giá nhiên liệu đầu vào liên tục giảm – là điều kiện thuận lợi cho các công ty hoạt động trong lĩnh vực logistic. Tuy nhiên, các công ty con luôn phải chủ động tích trữ nhiên liệu để đảm bảo hoạt động liên tục của công ty và không bị động trong trường hợp nhiên liệu tăng giá.
- **Đối với lĩnh vực bất động sản**, các yếu tố nguyên liệu đầu vào bao gồm gạch ngói xi măng sắt thép... Để hạn chế rủi ro biến động về giá của các nguyên vật liệu này, Tổng Công ty sẽ chủ động duy trì việc đặt hàng hợp lý theo tiến độ dự án để đảm bảo kế hoạch thi công.

3. Rủi ro về tăng trưởng kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.

Biểu 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP qua các năm

Đơn vị: % so với cùng kỳ năm trước



Nguồn: Tổng cục Thống kê

- Trong bối cảnh tình hình thế giới năm qua biến động phức tạp, kinh tế và thương mại toàn cầu suy giảm, kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2019 đã đạt được những kết quả tích cực trên các lĩnh vực nhờ sự nỗ lực, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước.

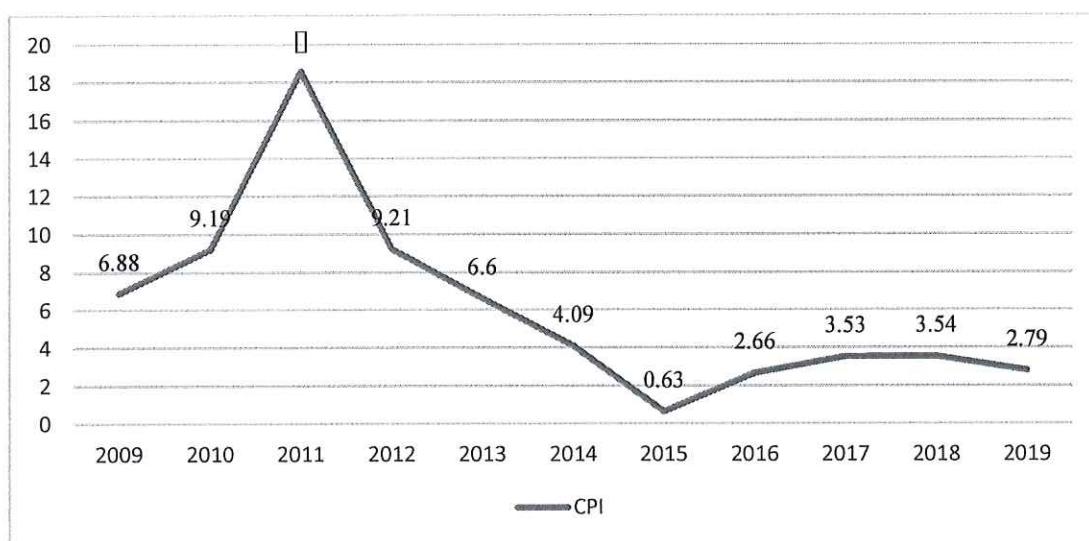
- Nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng cao, tăng trưởng GDP năm 2019 ước tính đạt 7,02% (Quý I tăng 6,82%, quý II tăng 6,73%; quý III tăng 7,48%; quý IV tăng 6,97%), vượt mục tiêu đề ra của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%, quy mô được mở rộng với chất lượng ngày càng được cải thiện. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011-2017.
- Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp. Cung cầu hàng hóa trong nước bảo đảm, tiêu dùng tăng cao, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng cao nhất giai đoạn 2016-2019. Công nghiệp chế biến, chế tạo và các ngành dịch vụ thị trường tiếp tục giữ vai trò là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa xác lập kỷ lục mới, vượt mức 500 tỷ USD với giá trị xuất siêu lớn nhất từ trước đến nay.

4. *Rủi ro về lạm phát*

- Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đã dần giảm tỷ lệ lạm phát của lạm phát. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2010 – 2019 cụ thể như sau:

Biểu 2: Chỉ số giá tiêu dùng Việt Nam qua các năm

Đơn vị: % so với cùng kỳ năm trước



Nguồn: Tổng cục Thống kê

- Lạm phát các năm trở lại đây cơ bản đã được kiểm soát, CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với năm 2018, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra, đây cũng là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong 3 năm qua.
- Lạm phát cơ bản tháng 1/2020 tăng 0,76% so với tháng 12/2019 và tăng 3,25% so với cùng kỳ năm trước.
- Mặc dù có các yếu tố bất ổn, lạm phát năm 2020 kỳ vọng được giữ ổn định do tăng trưởng toàn cầu kỳ vọng giảm khiến giá các nguyên liệu cơ bản thấp làm giảm yếu tố chi phí đẩy và chính sách tiền tệ thận trọng của NHNN đã được thực thi từ giữa năm 2018 khiến yếu tố cầu kéo không cao.

5. *Rủi ro về lãi suất*

- Năm 2019, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay cơ bản ổn định. Tính hết năm 2019, tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 13% giảm so với mức 14% của năm 2018. Lãi suất huy động bắt đầu có xu hướng giảm vào hai tuần cuối năm theo Quyết định số 2415 của Ngân hàng Nhà nước
- Tính đến ngày 20/12/2019, tổng phương tiện thanh toán tăng 12,1% so với cuối năm 2018 (cùng kỳ năm 2018 tăng 11,3%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 12,5% (cùng kỳ năm 2018 tăng 11,5%).
- Năm 2019, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành các văn bản điều chỉnh giảm lãi suất có hiệu lực từ ngày 19/11/2019. Nhiều ngân hàng thương mại đã đồng loạt công bố giảm lãi suất cho vay góp phần hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Hiện mặt bằng lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,2%-0,8%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,3%-5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,3%-7%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 6,6%-7,5%/năm. Lãi suất cho vay đồng Việt Nam phổ biến khoảng 6%-9%/năm đối với ngắn hạn và 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn.
- Lãi suất ngắn và trung hạn liên tục suy giảm mạnh vào tuần thứ hai của tháng 01/2020. Hiện tượng này xảy ra chủ yếu do Thông tư 22 có hiệu lực từ 1/1/2020 quy định giới hạn tỷ lệ cho vay trên tổng vốn huy động (LDR) là 85% với tất cả các Ngân hàng thương mại (NHTM) thay vì phân biệt mức 80% với các NHTM cổ phần và 90% với các NHTM có vốn nhà nước như trước. Do đó, các NHTM như BIDV, VietinBank đang có tỷ lệ LDR trên 85% nên buộc phải dịch chuyển vốn sang kinh doanh trên liên ngân hàng nhiều hơn để đáp ứng quy định mới.
- Như vậy, có thể thấy trong các tháng đầu năm 2020, mặc dù diễn biến dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp đã có ảnh hưởng tiêu cực đến nhịp độ tăng trưởng của một số lĩnh vực trong nền kinh tế. Tuy nhiên, ở góc độ cung ứng nguồn vốn tín dụng, diễn biến lãi suất của hệ thống NHTM đã được thể hiện khá tích cực ở cả chiều huy động và cho vay.
- Là một trong những chủ thể hoạt động trong nền kinh tế, để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, GELEX cũng có các khoản vay của tổ chức tín dụng, tổ chức, cá nhân khác. Chính vì vậy, kết quả hoạt động kinh doanh của GELEX cũng bị ảnh hưởng không nhỏ với những biến động liên quan đến lãi suất.

6. *Rủi ro về tỷ giá*

- Không chỉ ảnh hưởng đối với các tổ chức tín dụng, những biến động về tỷ giá trên thị trường ngoại hối cũng tác động không nhỏ đến các công ty xuất nhập khẩu.
- Trong năm 2019, tỷ giá USD/VND khá ổn định, đánh dấu một năm điều hành tỷ giá thành công của Ngân hàng Nhà nước. Theo số liệu của NHNN, tỷ giá trung tâm ghi nhận ở mức 23.162 đồng/USD vào ngày 26/12/2019, trong khi hồi đầu năm ở mức 22.825 đồng/USD, đây là một diễn biến hết sức ổn định trong bối cảnh tỷ giá của các đồng tiền chính liên tục biến

động mạnh. Trong khi đó, tỷ giá trên thị trường liên ngân hàng trong năm cũng chỉ dao động trong biên độ tương đối hẹp và dao động quanh tỷ giá mua vào của NHNN, ở mức 23.200 đồng/USD và sau đó là 23.175 đồng/USD.

- Trong cả năm 2019, tỷ giá gia tăng đáng kể nhất là vào tháng 5 và 6, khi đồng nhân dân tệ giảm mạnh kỷ lục trong bối cảnh thương chiến Mỹ - Trung leo thang căng thẳng. Trong những tháng còn lại, tỷ giá mua vào của các ngân hàng thương mại luôn ở mức ngang hoặc thấp hơn tỷ giá mua vào của NHNN là ở mức 23.200 đồng/USD.
- Rủi ro tỷ giá phát sinh khi có sự biến động về tỷ giá ngoại hối trên thị trường đối với các khoản vay bằng ngoại tệ để mua hàng hóa hoặc những hoạt động xuất khẩu của hệ thống GELEX và các công ty con, công ty liên kết.
- Bên cạnh đó, trong năm 2020, tỷ giá tiếp tục được điều hành theo cơ chế linh hoạt. Với việc dự trữ ngoại hối cao kỷ lục, NHNN sẽ có đủ công cụ và nguồn lực để điều hành tỷ giá theo hướng ổn định, đáp ứng cung cầu thị trường. Do vậy, những rủi ro về thị trường ngoại hối phần nào được hạn chế.
- Nhờ chính sách mua bán linh hoạt cùng uy tín, mối quan hệ tốt với khách hàng trong và ngoài nước, Tổng Công ty xây dựng cơ chế thống nhất về việc ổn định giá cả với khách hàng, nhằm giảm thiểu tác động của biến động tỷ giá, giá cả hàng hóa đến tình hình lợi nhuận, doanh thu của tất cả các bên, đảm bảo hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định đồng thời hạn chế được rủi ro cạnh tranh.

7. Rủi ro về luật pháp

- Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hiện tại, hoạt động của Tổng Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Chứng khoán và các văn bản luật, dưới luật liên quan khác.
- Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình tổng công ty cổ phần, trở thành công ty đại chúng và tiến tới niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, do đó Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan. Vì vậy, những thay đổi của các văn bản pháp lý trong lĩnh vực này đều ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.
- Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Tổng Công ty liên tục cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực của rủi ro, xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật là biện pháp Tổng Công ty đã lựa chọn và theo đuổi.

8. Rủi ro liên quan đến trái phiếu

8.1 Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

- Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường và không có gì bảo

đảm rằng một thị trường giao dịch cho Trái Phiếu sẽ phát triển. Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hoặc thấp hơn giá phát hành tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm lãi suất áp dụng tại thời điểm đó, tình hình hoạt động của Tổ Chức Phát Hành và thị trường đối với những chứng khoán tương tự.

8.2 Tiền lãi Trái Phiếu có thể là đối tượng bị khấu trừ thuế

- Nhà Đầu Tư cần biết rằng Tổ Chức Phát Hành không phải cộng gộp các khoản khấu đối với các nghĩa vụ thanh toán của mình đối với Trái Phiếu và rằng pháp luật hiện hành có quy định về thuế đối với tiền lãi Trái Phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu.

9. Rủi ro liên quan đến báo cáo tài chính

- Các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành được lập theo Hệ thống Kế toán Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành ("VAS"). Không nên so sánh các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành với các báo cáo tài chính của các công ty được lập theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) hoặc bất kỳ chuẩn mực kế toán nào khác mà có thể quen thuộc hơn đối với các Nhà Đầu Tư
- Các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành là một phần không tách rời của Bản Công Báo Thông Tin này, đã không được lập cho các đối tượng không quen thuộc các nguyên tắc, chuẩn mực, và thực hành kế toán của Việt Nam, và không được dự định để thể hiện tình hình tài chính, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc, chuẩn mực, và thực hành kế toán được chấp nhận rộng rãi tại các quốc gia không phải là Việt Nam.

DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.

PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
3. **Phụ lục III:** Các báo cáo tài chính, báo cáo tài chính được kiểm toán, soát xét

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2020

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Tuấn

